

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



Trụ sở chính: 30B Đoàn Thị Điểm, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 024 3845 7360 - 3823 3786 – Fax: 024 3732 3483

Website: www.diachatvietbac.vn

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG..... 4

1. Thông tin chung 4

 1.1 Thông tin khái quát..... 4

 1.2 Ngành nghề kinh doanh 5

 1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... 6

 1.4 Định hướng phát triển..... 10

 1.5 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty: 11

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017 12

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... 12

 1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 12

 1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch..... 13

2. Tổ chức và nhân sự 14

 2.1 Ban điều hành Công ty..... 14

 2.2 Những biến động về nhân sự trong năm 20

 2.3 Tình hình nhân sự của Công ty trong năm..... 21

 2.4 Tóm tắt chính sách đối với người lao động 21

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 22

4. Tình hình tài chính 22

 4.1 Tình hình tài chính 22

 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: 23

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... 23

 5.1 Cổ phần: 23

 5.2 Cơ cấu cổ đông: 24

 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu 24

 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ 24

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty 24

 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu 24

 6.2 Tình hình tiêu thụ năng lượng của Công ty..... 25

 6.3 Tình hình tiêu thụ nước..... 26

 6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường 26

 6.5 Chính sách liên quan đến người lao động 26

 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương..... 27

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 27

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 27
2. Tình hình tài chính 29
 - 2.1 Tình hình tài sản của Công ty năm 2017 29
 - 2.2 Tình hình nợ phải trả 30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 31
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 31
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 32
 - 5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường 32
 - 5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động 32
 - 5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương 33

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 33

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội 33
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty 34
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 34

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY 35

1. Hội đồng quản trị 35
 - 1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị 35
 - 1.2 Hoạt động của Hội đồng Quản trị: 35
2. Ban Kiểm soát 36
 - 2.1 Thành viên và cơ cấu ban Kiểm soát 36
 - 2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát: 36
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát 38
 - 3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: 38
 - 3.2 Thực hiện các quy định về quản trị Công ty: 38

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 38

1. Ý kiến kiểm toán 38
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 39

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

1.1 Thông tin khái quát

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Giấy CNĐKKD	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104944595 đăng ký lần đầu ngày 05/10/2010, thay đổi lần 6 ngày 03/02/2016
Vốn đăng ký	:	86.000.000.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ đồng)
Vốn thực góp	:	86.000.000.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ đồng)
Trụ sở chính	:	30B Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	:	024 3845 7360 - 3823 3786
Fax	:	024 3732 3483
Website	:	www.diachatvietbac.vn

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin được thành lập theo Quyết định số 2325/QĐ-HĐTV ngày 28 tháng 09 năm 2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI; Công ty Thăm dò khai thác khoáng sản 109 - TKV và Công ty Cổ phần Khoan và dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ.
- Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI tiền thân là Xí nghiệp Dịch vụ khảo sát thiết kế được thành lập theo Quyết định số 1265- NL/TCCB ngày 26/10/1988 của Bộ Năng Lượng. Năm 1991, Xí nghiệp Dịch vụ khảo sát thiết kế được chuyển về Công ty Than 3 nay là Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc. Năm 1994, Xí nghiệp Thăm dò khảo sát 3 (Yên Viên - Hà Nội) được sát nhập vào Xí nghiệp Dịch vụ khảo sát thiết kế và được đổi tên thành Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và dịch vụ kỹ thuật thuộc Công ty than Nội Địa nay là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc. Năm 2006, Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và dịch vụ kỹ thuật được đổi tên thành Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI thuộc Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc nay là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc.

- Công ty Thăm dò khai thác khoáng sản 109 - TKV tiền thân là Đoàn địa chất 14 được thành lập theo Quyết định số 407/ĐC ngày 27/12/1958 của Giám đốc Sở địa chất thuộc Bộ Công Nghiệp từ ngày thành lập cho đến nay thực hiện 05 Quyết định điều chuyển nguyên trạng đơn vị và 6 lần đổi tên.
- Ngày 19/11/2014, Công ty TNHH một thành viên Địa chất Việt Bắc - Vinacomin được đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Địa chất Việt Bắc - TKV theo quyết định số 2477/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 07/02/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 314/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015; Văn bản số 2656/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Đề án tái cơ cấu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc-TKV là một trong những đơn vị sẽ thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Ngày 28/01/2015 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 118/QĐ-TKV về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV.
- Ngày 30 tháng 10 năm 2015, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2196/QĐ-TKV về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV thành công ty cổ phần.
- Ngày 07/12/2015, tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV, giá đấu thành công bình quân 10.000 đồng/cổ phần.
- Ngày 03/02/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104944595 với vốn điều lệ là 86.000.000.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ đồng).
- Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 03/02/2016, kế thừa các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV theo các quy định của pháp luật.
- Ngày 25/11/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 153/2016/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký 8.600.000 cổ phần.
- Ngày 24/3/2017, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV chính thức được giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là VBG.

1.2 Ngành nghề kinh doanh

1.2.1 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động đo đạc bản đồ, trắc địa; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác, gồm: Lập phương án thăm dò, phương án thi công các công trình địa chất, lập báo cáo địa chất, lập bản đồ các loại.

Hoạt động thăm dò địa chất và nguồn nước, gồm: Điều tra cơ bản địa chất, thăm dò nguồn nước ngầm và nước mặt; Khoan khảo sát, thăm dò địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa vật lý.

1.2.2 Địa bàn kinh doanh

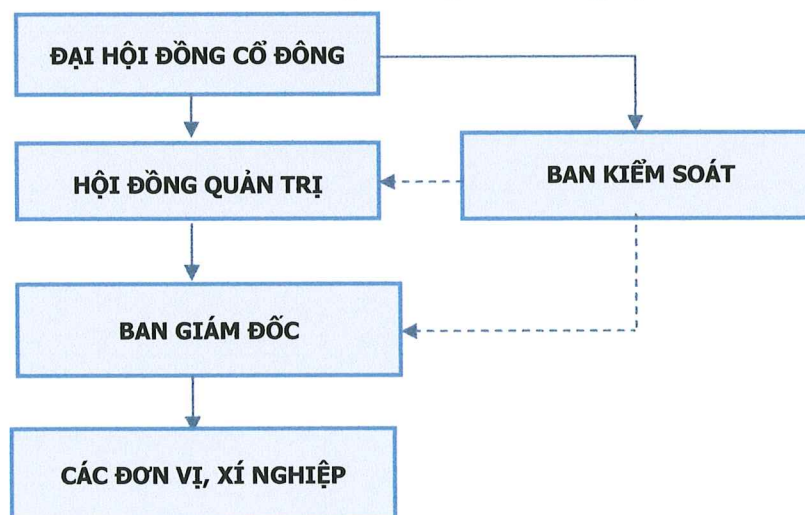
Công ty chủ yếu thực hiện thăm dò, khảo sát địa chất tại các tỉnh phía Bắc. Cụ thể, năm 2017, Công ty đã thi công các đề án, phương án khoan thăm dò tại các địa bàn tỉnh Thái nguyên, Quảng Ninh (Vùng Đông Triều, Uông Bí, Hòn Gai, Cẩm Phả), Bắc Kạn, Cao Bằng, Lào Cai, Tuyên Quang....

1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1.3.1 Mô hình quản trị

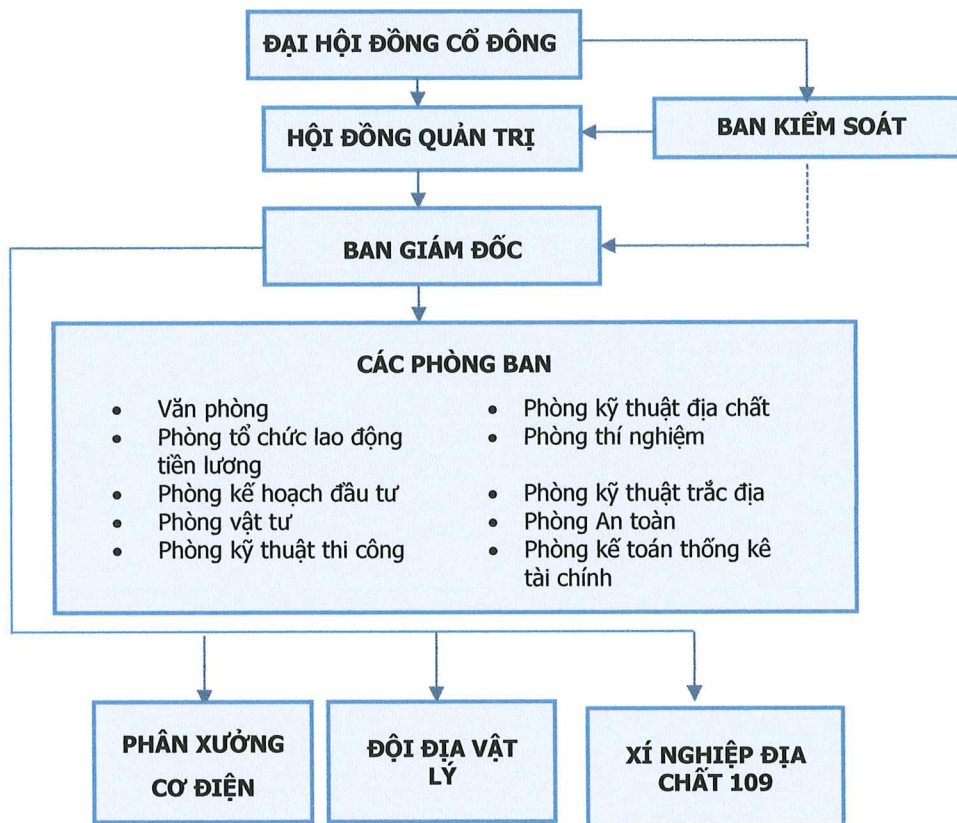
Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, cụ thể:

Hình 1: Mô hình quản trị của Công ty



1.3.2 Cơ cấu bộ máy của Công ty

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



> **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

> **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

> **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

> **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm có một Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

> **Các phòng ban**

✓ **Văn phòng**

Thực hiện chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty về công tác văn phòng, văn thư. Tổng hợp, hành chính, quản trị, lễ tân, khánh tiết; công tác thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao và công tác pháp chế.

✓ **Phòng Tổ chức - lao động tiền lương**

- Tham mưu về các lĩnh vực: Tổ chức - Cán bộ - Lao động - Tiền lương; chế độ chính sách đối với người lao động.
- Quản lý và thực hiện nghiệp vụ Tổ chức - Cán bộ - Lao động - Tiền lương.
- Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh dịch trong toàn Công ty.

✓ **Phòng Kế hoạch - đầu tư**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, quản lý, theo dõi thực hiện công tác kế hoạch, hợp đồng kinh tế, quản lý giá thành, công tác đầu tư - xây dựng cơ bản của Công ty và đơn vị trực thuộc.

✓ **Phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty trong công tác kế toán, thống kê và huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Quy chế tài chính Tập đoàn, Công ty.
- Tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật.

✓ **Phòng Vật tư**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty tổ chức quản lý mua, bán, sử dụng những vật tư, thiết bị dùng trong sản xuất kinh doanh bao gồm vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng thiết bị; quản lý cung ứng bảo quản vật tư, phụ tùng thiết bị phục vụ cho sản xuất, thu cũ đổi mới tái sử dụng và thanh lý vật tư thu hồi, tồn đọng.

✓ **Phòng An toàn**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát về công tác an toàn - vệ sinh lao động, công tác môi trường và phòng cháy chữa cháy của Công ty.

✓ **Phòng Thí nghiệm**

- Thực hiện chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về quản lý, thực hiện công tác thí nghiệm và nghiên cứu, đề xuất các biện pháp tối ưu phục vụ công tác thí nghiệm trong Công ty.

✓ **Phòng kỹ thuật trắc địa**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật trắc địa được giao và chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời về số liệu đo đạc, bản đồ trước Giám đốc Công ty, các cơ quan quản lý có thẩm quyền.
- Quản lý, cập nhật, lưu trữ cơ sở dữ liệu trắc địa, hồ sơ tài liệu kỹ thuật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới công tác quản lý kỹ thuật trắc địa.
- Chủ trì và tổ chức thực hiện công tác khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình cung cấp tài liệu phục vụ lập các dự án của Công ty.

✓ **Phòng Kỹ Thuật địa chất**

- Thực hiện chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ công tác kỹ thuật địa chất thăm dò, công tác địa chất công trình, địa chất thủy văn và bảo mật tài liệu, hồ sơ địa chất của Công ty.
- Thực hiện các công việc về công tác kỹ thuật địa chất thăm dò, công tác địa chất công trình, địa chất thủy văn; lập các phương án, báo cáo địa chất, theo dõi thi công các công trình khoan thăm dò, thi công địa chất công trình, địa chất thủy văn, kỹ thuật đào hào - giếng, ghi chép cập nhật số liệu theo quy định.

✓ **Phòng kỹ thuật thi công**

- Thực hiện chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ công tác thi công, tổ chức thi công các công trình khoan thăm khoan địa chất.
- Lập các phương án thi công phục vụ cho công tác chỉ đạo thi công các công trình địa chất trên cơ sở phương án kỹ thuật, thi công đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và nhiệm vụ thực tế của từng công trình.
- Tổ chức thực hiện thi công các công trình khoan địa chất theo phương án kỹ thuật, phương án thi công được duyệt; xây dựng và tổng hợp báo cáo thi công thăm dò; tổng hợp tài liệu thi công thăm dò.

✓ **Phân xưởng Cơ điện**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty về công tác cơ điện; quản lý, tổ chức điều hành công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và tổ bảo vệ tại khu vực Yên Viên.

✓ **Đội địa vật lý**

- Có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty trong lĩnh vực địa vật lý lỗ khoan.

1.3.3 Các công ty con, Công ty liên kết

Không có

1.4 Định hướng phát triển

1.4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Năm 2018, mục tiêu chủ yếu của Công ty là thúc đẩy sản xuất phát triển trong lĩnh vực thăm dò khảo sát than, khoáng sản; kiện toàn, sắp xếp, bố trí nhân lực phù hợp nhằm đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra; đảm bảo khối lượng, chất lượng, tiến độ thăm dò, khảo sát với mục tiêu An toàn – Đổi mới – Phát triển.

1.4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Xây dựng Công ty Địa chất Việt Bắc trở thành đơn vị thăm dò khảo sát có trình độ công nghệ tiên tiến, có cơ cấu tổ chức, lao động chuyên nghiệp, có quy trình sản xuất hoàn thiện với sức cạnh tranh cao, đủ khả năng đảm nhận nhiệm vụ của ngành Than - Khoáng sản và của thị trường trong và ngoài nước.

1.4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

Từng bước phát triển vững chắc ngành nghề truyền thống nhằm xây dựng Công ty Địa chất Việt Bắc trở thành đơn vị thăm dò khảo sát có trình độ công nghệ tiên tiến, có quy trình sản xuất hoàn thiện với sức cạnh tranh cao, đủ khả năng đảm nhận nhiệm vụ của ngành Than - Khoáng sản, của thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; Kinh doanh có lãi; Ổn định việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động; Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới; Sản xuất đảm bảo an toàn.

Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

1.5 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty:

1.5.1 Rủi ro chung từ nền kinh tế

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thăm dò, khảo sát than, khoáng sản, đo đạc bản đồ, trắc địa. Do đó, sự biến động của ngành Than – Khoáng sản cùng sự biến động của nền kinh tế sẽ có tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro từ tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế phát triển sẽ kéo theo nhu cầu về năng lượng, chủ yếu là than và khí đốt. Do đó, nhu cầu khai thác sẽ tăng cao, tạo điều kiện phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ thăm dò, khảo sát, trắc địa nói chung và Công ty nói riêng. Ngược lại, khi nền kinh tế tăng trưởng chậm, tổng cầu suy yếu, nhu cầu sử dụng than cũng sẽ bị hạn chế, hoạt động của ngành than, khoáng sản cũng như hoạt động của Công ty sẽ bị ảnh hưởng khá nhiều.

Rủi ro từ lạm phát

Lạm phát tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là chi phí nhân công, các chi phí dịch vụ đi kèm hoạt động thăm dò, khảo sát, trắc địa của Công ty và ngược lại. Một số năm trở lại đây, chỉ số lạm phát được duy trì khá ổn định ở mức dưới 2 con số trong sự quản lý sát sao của các cơ quan ban ngành. Tuy nhiên, khó có thể khẳng định lạm phát không tăng trở lại khi giá các sản phẩm, dịch vụ ngày càng có xu hướng tăng cao. Do đó, Ban điều hành Công ty luôn kiểm soát, giảm thiểu chi phí hoạt động, gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro lãi suất

Biến động lãi suất sẽ khiến cho chi phí lãi vay của Công ty cũng như việc huy động vốn từ các khoản tín dụng để tạo đòn bẩy cho hoạt động kinh doanh. Do đó, Công ty luôn chủ động kiểm soát tỷ trọng nợ/vốn chủ nhằm đảm bảo an toàn tài chính, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của Công ty.

1.5.2 *Rủi ro đặc thù ngành*

Rủi ro địa chất

Lĩnh vực khoan thăm dò phụ thuộc khá nhiều vào điều kiện địa chất. Các dự án khoan, thăm dò than, khoáng sản của Công ty chủ yếu thực hiện ở các khu vực đồi núi, địa lý phức tạp, việc vận chuyển công cụ dụng cụ thăm dò mất khá nhiều chi phí và ảnh hưởng tới tiến độ thăm dò, khảo sát.

Rủi ro ô nhiễm môi trường

Hoạt động khoan thăm dò, trắc địa của Công ty luôn phải gắn liền tới việc xử lý bụi, khí thải và nguồn nước. Do đó, Công ty luôn phải xử lý các vấn đề môi trường, có liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về tài nguyên môi trường của Nhà nước

Rủi ro từ hoạt động kinh doanh

Sự thay đổi khai thác than của Tập đoàn sẽ có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành thăm dò, trắc địa cũng sẽ là một thách thức đối với Công ty. Do đó, Công ty luôn cố gắng tăng cường đầu cơ máy móc cho hoạt động thăm dò, trắc địa.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Hoạt động chính của Công ty là thăm dò địa chất, khảo sát (than, khoáng sản) và trắc địa. Năm 2017, Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn do tình hình địa chất phức tạp, phải khoan sâu, khoan qua lò hoặc bãi thải dầy. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có bị giảm nhẹ so với năm 2016. Cụ thể, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty như sau:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty

Đơn vị: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Kế hoạch điều chỉnh 2017	Thực hiện 2017
I	Sản lượng thực hiện	m	67.405	50.522	46.013
	- Khoan thăm dò than	m	55.905	40.893	37.478
	- Khoan thăm dò KS	m	11.500	9.629	8.535
II	Chỉ tiêu giá trị				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	201.800	195.000	187.051
2	Lợi nhuận	Tr.đồng	6.000	6.000	6.507
3	Lao động, thu nhập				
	- Tiền lương bình quân	đ/ng/tháng	9.655.000	10.195.291	9.396.079

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV)

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng 2: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch kinh doanh năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/KH
Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	100%
Sản lượng	Mét	67.405	45.997,6	68%
Tổng Doanh thu	Tr.đ	201.800	187.051	93%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.000	6.507	108%
Cổ tức phân phối	%	5	5	100%
Thu nhập bình quân ng/tháng	đ/ng-thg	9.655.000	9.396.079	97%
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đ	7.400	7.159	97%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV)

Năm 2017 là một năm đầy khó khăn đối với ngành thăm dò, khảo sát địa chất nói chung và Công ty nói riêng. Mặc dù đã nỗ lực tối đa, áp dụng mọi biện pháp để giảm thiểu chi phí, tiết kiệm vật tư, nhiên liệu, cải thiện năng suất lao động, tuy nhiên Công ty vẫn gặp khó khăn trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Duy chỉ có chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty là vượt kế hoạch đề ra, cho thấy Công ty rất chú trọng đến lợi ích của các cổ đông của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành Công ty

Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
BAN GIÁM ĐỐC		
Lê Đức Long	Ủy viên HĐQT – Giám đốc	03/02/2016
Nguyễn Danh Tuyên	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc	15/03/2016
Nguyễn Vũ Hải	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc	15/03/2016
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
Đỗ Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	15/03/2016

Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban điều hành Công ty:

Ông Lê Đức Long – Thành viên HĐQT điều hành – Giám đốc Công ty

Họ và tên	Lê Đức Long
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/10/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Vũ Thư, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Tập thể xí nghiệp thăm dò khảo sát, Xã Đình Xuyên, Gia Lâm, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012885728 cấp ngày 03/11/2012 tại Công An Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất thăm dò
Quá trình công tác	
- Từ 04/1985- 04/2001	Kỹ sư địa chất xí nghiệp Thăm dò Khảo sát thiết kế & DVKT
- Từ 05/2001 - 04/2002	Phó phòng Địa chất, Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát thiết kế & DVKT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

- Từ 05/2002 -09/2007	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế & DVKT
- Từ 10/2007 – 09/2010	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế - VVMI
- Từ 10/2010 – 10/2012	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa Chất Việt Bắc – VINACOMIN
- Từ 11/2012 – 10/2014	Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
- Từ 11/2014 – 06/2015	Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV
- Từ 07/2015 – 01/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV
- Từ 02/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc– TKV
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc– TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	33.700 cổ phần, chiếm 0,39% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	4.600.000 đồng/tháng

Ông Nguyễn Danh Tuyên –Thành viên HĐQT điều hành

Họ và tên	Nguyễn Danh Tuyên
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/06/1979

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Phòng 401 - Nhà A4 - Khu Đô thị mới Đền Lừ II - Hoàng Mai - Hà Nội.
Chứng minh nhân dân	013369710 cấp ngày 25/12/2010 tại Công an Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất
Quá trình công tác	
-Từ 06/2002 – 03/2006	Kỹ sư địa chất Xí nghiệp Xây lắp 2 - Công ty Xây lắp Vật tư Kỹ thuật
-Từ 04/2006 – 09/2007	Kỹ sư Địa chất, Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát thiết kế & DVKT
-Từ 10/2007 - 05/2009	Kỹ sư Địa chất phòng Kỹ thuật thăm dò XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
-Từ 06/2009 – 09/2010	Phó phòng Kỹ thuật thăm dò XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
-Từ 10/2010 – 05/2011	Phó phòng Kỹ thuật thăm dò, Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
-Từ 06/2011 – 01/2012	Trưởng phòng - Trợ lý giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
-Từ 02/2012 – 10/2012	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
-Từ 11/2012 – 10/2014	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoan và DVKT khai thác mỏ
-Từ 11/2014 – 09/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoan và DVKT khai thác mỏ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

-Từ 10/2015 - 01/2016	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV
-Từ 02/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	16.300 cổ phần, chiếm 0,19% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không

Ông Nguyễn Vũ Hải – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Vũ Hải
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/12/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Nam Định
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố Tân Kỳ, Thị trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang
Chứng minh nhân dân	070681018 cấp ngày 04/05/2002 tại Công an Tỉnh Tuyên Quang
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất; Kỹ sư Địa chất công trình – Địa Kỹ thuật

Quá trình công tác	
- Từ 11/2000 – 12/2000	Thử việc tại Xí nghiệp Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
- Từ 01/2001 – 08/2006	Cán bộ phòng kỹ thuật Xí nghiệp Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
- Từ 09/2006 - 05/2007	Phó phòng kỹ thuật Xí nghiệp Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
- Từ 06/2007 - 02/2008	Trưởng phòng kỹ thuật thi công Công ty Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – TKV
- Từ 03/2008 - 07/2009	Trưởng phòng Địa chất khoáng sản Công ty Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – TKV
- Từ 08/2009 – 03/2010	Trợ lý Giám đốc – Công ty thăm dò Khai thác khoáng sản 109 - TKV
- Từ 04/2010 – 07/2010	Phó giám đốc Kỹ thuật – Công ty thăm dò Khai thác Khoáng Sản 109 - TKV
- Từ 07/2010 – 09/2010	Giám đốc Công ty thăm dò Khai thác Khoáng Sản 109 – TKV
- Từ 10/2010 - 10/2014	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa Chất Việt Bắc – VINACOMIN, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
- Từ 11/2014 – 01/2016	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa Chất Việt Bắc – TKV, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
- Từ 02/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	48.900 cổ phần, chiếm 0,57% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Bà Nguyễn Thị Xen, số CMND: 070705534, quan hệ: Vợ; Sở hữu 600 cổ phần của Công ty, chiếm 0,01% Vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty	Không

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Họ và tên	Đỗ Thị Minh Nguyệt
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	09/03/1972
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Nam Định
Địa chỉ thường trú	Nhà số 1 Ngõ 68 Phố Đoàn Thị Điểm - Đống Đa - Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012506638 cấp ngày 05/04/2002 tại Công an thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
- Từ 11/1993 – 01/1994	Hợp đồng thử việc Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật.
- Từ 02/1994 – 01/1999	Cán sự - XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 02/1999 – 05/1999	Phó phòng Tài chính Kế toán, XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 06/1999 – 09/2007	Phó phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

- Từ 09/2008 – 07/2009	Phó phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
- Từ 08/2009 – 09/2010	Kế toán trưởng XN Thăm dò khảo sát thiết - VVMI
- Từ 10/2010 – 10/2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - VINACOMIN
- Từ 11/2014 – 01/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV
- Từ 02/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	20.000 cổ phần, chiếm 0,23% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Ông Nguyễn Văn Khánh, quan hệ: Chồng. Số CMND: 012506637; Sở hữu 10.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,12% Vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty	Không

2.2 Những biến động về nhân sự trong năm

Trong năm 2017, Công ty có sự thay đổi trong ban điều hành, Hội đồng quản trị cũng đưa ra các Quyết định nhân sự cụ thể như sau:

Thời gian	Quyết định bổ nhiệm
30/03/2017	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 30/03/2017 của Hội đồng quản trị về việc ông Nguyễn Văn Dậu thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
30/03/2017	Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 30/03/2017 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Lê Quang Bình giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT

2.3 Tình hình nhân sự của Công ty trong năm

Tại thời điểm 31/12/2017, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là 463 người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến 31/12/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	463	100
- Trên đại học	4	0,86
- Đại học	140	30,24
- Trung cấp, cao đẳng	44	9,50
- Lao động phổ thông	245	52,92
- Công nhân kỹ thuật	30	6,48
Phân theo HĐ lao động	463	100
- Hợp đồng không xác định thời hạn	332	71,71
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	103	22,25
- Hợp đồng thời vụ	28	6,05
Phân theo giới tính	463	100
- Nam	393	84,88
- Nữ	70	15,12

(Nguồn: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV)

2.4 Tóm tắt chính sách đối với người lao động

Mức thu nhập bình quân/người trong năm 2017 đạt 9.396.079 đồng/người.

Các chính sách chủ yếu đối với người lao động:

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn Công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.
- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng 5: Các chỉ tiêu hoạt động của Công ty năm 2016 - 2017

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	% tăng giảm năm 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	206.003.710.123	192.270.699.547	-6,67%
Vốn chủ sở hữu	91.251.966.085	91.572.954.815	0,35%
Doanh thu thuần	233.891.334.145	187.029.146.757	-20,04%
Lợi nhuận từ HĐKD	6.644.420.165	6.744.848.350	1,51%
Lợi nhuận khác	-82.175.502	-237.513.690	-189,03%
Lợi nhuận trước thuế	6.562.244.663	6.507.334.660	-0,84%
Lợi nhuận sau thuế	5.251.966.085	5.158.364.990	-1,78%
EPS	611	600	-1,80%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty CP Địa chất Việt Bắc-TKV)

Lưu ý: Số liệu doanh thu, lợi nhuận của Công ty năm 2016 là số liệu sau thời điểm Công ty chuyển sang hình thức công ty cổ phần ngày 03/02/2016.

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,50	1,62
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,47	1,62
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Nợ/Tổng tài sản	%	0,56	0,52
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,26	1,10
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	24,66	85,67
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,26	0,94
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,25%	2,76%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,93%	5,64%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,83%	2,59%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,84%	3,61%
EPS	Đồng/CP	611	600

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty CP Địa chất Việt Bắc-TKV)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1 Cổ phần:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phần Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV
- Số lượng: 8.600.000 cổ phần
- Loại: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 8.510.900 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế: 89.100 cổ phần, chiếm 1,04% tổng số cổ phần đang lưu hành (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2017

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	392	8.600.000	100%
1	Cổ đông lớn	1	7.912.000	92%
2	Cổ đông nhỏ	391	688.000	8%
II	Phân loại theo lãnh thổ	392	8.600.000	100%
1	Cổ đông trong nước	392	8.600.000	100%
	Tổ chức	1	7.912.000	92%
	Cá nhân	391	688.000	8%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Trong năm 2017 Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu, nhiên liệu Công ty sử dụng khá phổ biến nên Công ty không sử dụng một nhà cung cấp cố định nào cho các loại nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thường sử dụng các nhà cung cấp là các đại lý nhiên liệu nơi thi công công trình: Hà Nội, Quảng Ninh... giúp Công ty tiết kiệm được chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho, bảo quản nguyên vật liệu.

Về nhiên liệu

Xăng và dầu Diesel là nhiên liệu chính, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiết kiệm chi phí vận chuyển, lưu kho, Công ty tổ chức ký hợp đồng mua xăng dầu với các đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh, huyện nơi có công trình thi công (Quảng Ninh, Tuyên Quang) như Xí nghiệp Xăng dầu Quảng Ninh, Công ty xăng dầu Tuyên Quang... Vì là nhiên liệu phổ thông và có rất nhiều các đơn vị trong nước cung cấp nên nguồn cung cấp nhiên liệu của Công ty là ổn định đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất của Công ty với chất lượng phù hợp và giá cả cạnh tranh. Tuy nhiên, do giá xăng dầu biến động có sự thay đổi tăng/giảm khá nhiều lần, theo đó lợi nhuận của Công ty cũng bị ảnh hưởng.

Về vật tư

Vật tư chủ yếu của Công ty là những vật tư cơ khí, phụ tùng máy các loại dùng để thay thế cho sửa chữa cho các thiết bị, máy móc phục vụ công tác khoan, thăm dò. Nguồn cung cấp cung ứng vật tư chủ yếu của Công ty trong những năm qua tương đối ổn định, được cung cấp bởi các công ty chuyên kinh doanh vật tư phục vụ cho khoan thăm dò địa chất như: Xí nghiệp Dịch vụ thiết bị vật tư, Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Phương Hoàng, Công ty cổ phần vật tư địa chất... Do giá cả vật tư chủ yếu dùng cho công nghệ khoan truyền thống nên ít biến động và ảnh hưởng không nhiều đến lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, để có nguồn nguyên nhiên vật liệu ổn định, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất và kế hoạch cung ứng vật tư theo tháng, quý dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh được lập định kỳ hàng năm. Do đó, việc cung ứng vật tư của Công ty sát với tình hình thực tế và không bị thiếu hụt hay chậm trễ. Bên cạnh đó, nguồn cung ứng nguyên, nhiên vật liệu của Công ty chủ yếu được mua từ các khách hàng truyền thống, các đơn vị có uy tín. Vì vậy, chất lượng vật tư, tiến độ cung cấp luôn đáp ứng nhu cầu của Công ty với giá cả cạnh tranh.

6.2 Tình hình tiêu thụ năng lượng của Công ty**Bảng 8: Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng trong hoạt động kinh doanh**

TT	Loại nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng	Mục đích sử dụng
1	Dầu Diesel	Lít	493.114	Sử dụng máy khoan, vận tải, máy xúc gạt, máy phát điện, vận tải ...
2	Xăng	Lít	13 038	
3	Điện	Kwh	73.836	Văn phòng, nhà xưởng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV)

Do đặc thù nhiên liệu sử dụng và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty nên không có báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng trong năm.

6.3 Tình hình tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Trong suốt thời gian qua, Công ty sử dụng nguồn nước được cung cấp bởi Công ty nước sạch Hà Nội. Năm 2017, Công ty đã sử dụng 25.026 m³ nước, với mức chi phí sử dụng 250.256.401 đồng.

Toàn bộ nước thải của Công ty là nước thải sinh hoạt, do đó, Công ty tự xử lý rác thải theo hình thức truyền thống và không tái sử dụng.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động trong ngành thăm dò, khảo sát địa chất, có tác động trực tiếp đến môi trường, nguồn đất, nước tại nơi thực hiện, Công ty tuyệt đối tuân thủ các quy định Pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty cũng thực hiện đầy đủ các báo cáo tác động môi trường và thực hiện nghiêm ngặt theo các báo cáo đã đệ trình cơ quan chức năng.

Năm 2017, Công ty không vi phạm bất cứ quy định nào về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt hành chính do không tuân thủ pháp luật.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân

Năm 2017, Công ty có 463 lao động thường xuyên và có mức thu nhập bình quân/người trong năm 2017 đạt 9.396.079 đồng/người.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Với phương châm người lao động là nền tảng cho sự phát triển của Công ty, Công ty luôn đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty đã tổ chức cho toàn thể công nhân được bồi dưỡng kiến thức về công tác an toàn trước khi bước vào ca sản xuất. Mạng lưới an toàn vệ sinh thường xuyên được kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trực tiếp, gián tiếp, băng giôn, khẩu hiệu... Công nhân được trang bị, cấp phát BHLĐ kịp thời, đầy đủ; các công trường được trang bị các thiết bị cần thiết để phòng ngừa sự cố thiết bị, tai nạn lao động. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi cán bộ để nâng cao đời sống tinh thần của Người lao động, tăng thêm sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động

Để đảm bảo trình độ nghiệp vụ của người lao động, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo cho công nhân khoan, cơ khí, hóa nghiệm, địa vật lý. Đồng thời tổ chức kiểm tra, sát hạch chuyên môn của công nhân, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả các máy móc, thiết bị chuyên ngành.

Năm 2017, Công ty tích cực liên kết với các trường đào tạo trong lĩnh vực đào tạo ngắn hạn, dài hạn, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, an toàn lao động, thi nâng ngạch bậc; cung cấp nguồn nhân lực đã qua đào tạo các chuyên ngành Khoan, thăm dò địa chất, địa chất thủy văn – địa chất công trình, khai thác, trắc địa, địa vật lý, xây dựng,... hướng tới nguồn nhân lực chất lượng cao cho công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2017, bên cạnh việc hoàn thiện bộ máy quản lý Công ty, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, Công ty cũng đã khuyến khích cán bộ công nhân viên cùng Công ty tham gia các hoạt động bảo trợ xã hội, hoạt động từ thiện, các chương trình đền ơn đáp nghĩa, khuyến học đối với không chỉ con em, người thân của nội bộ người lao động trong Công ty mà còn phát triển trên cả địa bàn nơi Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu hướng tới xã hội, hướng tới cộng đồng, hướng tới sự phát triển bền vững của Công ty.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, Công ty vẫn tiếp tục tập trung kiện toàn bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy chế hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Do tình hình địa chất phức tạp, điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự giảm nhẹ so với năm 2016. Trước bối cảnh khó khăn của nền kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực thăm dò, khảo sát địa chất, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các biện pháp điều hành sản xuất của ban lãnh đạo Công ty như tăng cường phối hợp giữa các bộ phận nhằm tạo sự đồng lòng, nhất trí cao; đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới; đưa vào sử dụng máy khoan bằng công nghệ mẫu ống luôn để tăng năng suất và chất lượng khoan thăm dò; tập trung mọi nguồn lực, vật tư thiết bị phục vụ công tác thi công cho các công trình khoan đảm bảo đúng thời gian tiến độ yêu cầu; đặc biệt là quyết liệt thực hiện công tác khoán quản trị chi phí; quản lý kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu hoạt động đã được đề ra.

Những nhân tố có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Thuận lợi

Công ty thực hiện công tác khảo sát, thăm dò theo quy hoạch phát triển ngành than của Tập đoàn TKV. Hàng năm Tập đoàn TKV và Công ty ký hợp đồng phối hợp kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ nên doanh thu của Công ty tương đối ổn định, đảm bảo đủ công việc và thu nhập cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn được lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các Ban của Tập đoàn quan tâm tạo điều kiện giao cho thực hiện những nhiệm vụ thăm dò khảo sát tại các khu vực phù hợp với địa bàn đóng quân cũng như năng lực sở trường, nên đã phát huy được thế mạnh và tiết kiệm chi phí, thuận lợi cho công tác điều hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng khai thác thêm các hợp đồng cung cấp dịch vụ địa chất khác với các doanh nghiệp ngoài TKV để gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Công ty có hệ thống máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ chuyên dùng trong công tác khoan, thăm dò than, khoáng sản tương đối đồng bộ và hiện đại như các thiết bị khoan sâu chuyên dụng (trên 1200m), trạm đo Địa vật lý (đến 2000m), hệ thống thiết bị thí nghiệm đạt chuẩn LASXD; VILAS; ISO 17025...

Công ty có đội ngũ lao động nhiệt tình tâm huyết với nghề có trình độ chuyên môn phù hợp, tay nghề cao đáp ứng được các yêu cầu phức tạp của công việc.

Khó khăn

Trong bối cảnh khó khăn chung của Tập đoàn do một số chính sách của nhà nước đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó đặc biệt là công tác tiêu thụ than. Lượng than tồn kho lớn, các đơn vị khai thác phải điều chỉnh giảm kế hoạch sản xuất đã ảnh hưởng gián tiếp đến công tác TDKS.

Năm 2017 là năm đầu tiên triển khai Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản 2010; Thông tư số 44/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định nội dung công tác giám sát thi công đề án TDKS có hiệu lực từ ngày 10/02/2017 các đơn vị gặp nhiều khó khăn và lúng túng. Thủ tục xin cấp phép mất nhiều thời gian như đề án thăm dò: mỏ than Khánh Hòa, mỏ Núi Hồng phải chờ đến ngày 25/08/2017 mới được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp phép, do vậy những tháng đầu năm thiếu việc làm.

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng ngày càng khó khăn do các đề án thăm dò phần lớn nằm vào những khu vực rừng phòng hộ, khu vực đang sản xuất của các công ty mỏ hoặc khu vực quản lý của các doanh nghiệp tư nhân làm trang trại nên không thể triển khai được như: phương án thăm dò bổ sung mỏ Núi Béo, TDBS mỏ đông bắc Mông Dương...

Một số phương án thăm dò tại những khu mỏ khai thác hầm lò, nên trong quá trình thi công phải qua nhiều tầng lò dẫn đến dễ xảy ra sự cố, phải khoan đi khoan lại nhiều lần làm giảm năng suất, tăng chi phí. Tình hình an ninh trật tự ngày càng phức tạp gây khó khăn cho công tác bảo vệ tài sản cũng như triển khai nhiệm vụ.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

Năm 2017 là năm thứ hai hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công tác tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh đã đi vào ổn định, thích ứng với tình hình thực tế đã phát huy thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Đến nay, Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã có một vị trí mới, mạnh cả về thế và lực, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoan thăm dò của Tập đoàn. Công ty đang không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, đầu tư cho các cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề để tiếp cận công nghệ hiện đại, từ đó tăng năng suất, hạ giá thành, đáp ứng được yêu cầu khoan thăm dò phục vụ cho ngành Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay và các năm tiếp theo. Công ty đã đầu tư thiết bị khoan sâu đến 2.000m và hiện nay đã thi công những lỗ khoan sâu, phức tạp với độ sâu trên 1200m.

2. Tình hình tài chính**2.1 Tình hình tài sản của Công ty năm 2017****Bảng 9: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty***Đơn vị: VNĐ*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng tài sản	206.003.710.123	192.270.699.547
	Tài sản ngắn hạn	171.964.841.344	163.551.031.685
	Tài sản dài hạn	34.038.868.779	28.719.667.862
2	Tổng nguồn vốn	206.003.710.123	192.270.699.547
	Nợ ngắn hạn	114.751.744.038	100.697.744.732
	Nợ dài hạn	0	0
	Nguồn vốn chủ sở hữu	91.251.966.085	91.572.954.815
4	Doanh thu thuần	233.891.334.145	187.029.146.757
5	Lợi nhuận sau thuế	5.251.966.085	5.158.364.990

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty CP Địa chất Việt Bắc-TKV)

Công ty thường xuyên theo dõi và phân loại các khoản phải thu và thường xuyên đưa ra cảnh báo đối với khách hàng đã quá hạn thanh toán. Năm 2017, Công ty tiếp tục ghi nhận khoản phải thu Công ty TNHH Nhà nước MTV Khảo sát và xây dựng số tiền: 528.066.400 đồng và Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4 với số tiền: 89.841.897 đồng đều đã quá hạn trên 3 năm. Ngoài ra, trong năm 2017 Công ty phát sinh thêm hai khoản nợ xấu mới của khách hàng là khoản phải thu Công ty Cổ phần Kim loại màu Tuyên Quang với số tiền: 1.505.239.707 đồng và Đoàn địa chất 117 với số tiền: 82.536.000 đồng.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm

Đơn vị: VNĐ

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
I	Nợ ngắn hạn	114.751.744.038	100.697.744.732
1	Vay và nợ ngắn hạn	17.653.733.943	20.617.616.278
2	Phải trả người bán	60.859.666.388	39.411.175.085
3	Người mua trả tiền trước	0	0
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.867.095.267	10.188.597.926
5	Phải trả người lao động	15.863.042.953	14.505.357.518
6	Chi phí phải trả	161.541.098	299.694.491
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	8.623.475.809	14.223.774.454
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	723.188.580	1.451.528.980
II	Nợ dài hạn	0	0
1	Vay và nợ dài hạn	0	0
	Tổng cộng	114.751.744.038	100.697.744.732

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty CP Địa chất Việt Bắc-TKV)

Với chủ trương tập trung khai thác hoạt động dịch vụ chủ yếu, không đầu tư bên ngoài, nên Công ty không thực hiện vay các khoản tín dụng dài hạn và chỉ duy trì dư nợ ngắn hạn để phục vụ nguồn vốn lưu động, nguồn vốn đầu tư thiết bị máy móc chuyên ngành Công ty.

Do đặc thù hoạt động của mình, Công ty luôn cố gắng duy trì cơ cấu tài sản - nguồn vốn hợp lý, lành mạnh, luôn chú trọng tiêu chí hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Theo đó, Công ty không phát sinh các khoản nợ xấu, nợ quá hạn gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Năm 2017, Công ty đã vay và nợ ngắn hạn 20.617.616.278 đồng, cụ thể:

- Số dư tại thời điểm 01/01/2017: 17.653.733.943 đồng
- Số tiền vay tăng thêm trong năm: 55.201.011.494 đồng
- Số tiền nợ đã thanh toán trong năm: 52.237.129.159 đồng

Trong năm 2017, Công ty không có biến động lớn về các khoản nợ, không có nợ xấu và không bị ảnh hưởng bởi biến động của tỷ giá do Công ty không sử dụng ngoại tệ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc xây dựng phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, định biên và tinh giản lao động theo Chỉ thị liên tịch số 51/CTLT, chỉ thị 102/CTLT/TGD-CDTKV của TKV, Ban điều hành Công ty đã thực hiện tinh giản bộ máy tổ chức, thu gọn các phòng ban và tinh giản lao động phù hợp với điều kiện thực tế. Cụ thể: số lao động của Công ty tại thời điểm đầu năm 2017 là 541 người, đến 31/12/2017 giảm xuống còn 463 người, trong đó: số lao động xin nghỉ chế độ, chấm dứt hợp đồng và chuyển công tác khác là 128 người, số công nhân tuyển dụng là 50 người, số lao động giảm là 78 người, trong đó lao động phục vụ và phụ trợ công nghệ giảm 3 %.

Công ty đã hoàn thiện các quy chế, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với mô hình mới của Công ty. Trong năm 2017, Công ty đã ban hành 18 quy chế, quy định mới về quản lý nội bộ như quy chế tiền lương, thang bảng lương, quy định về định mức khoán...

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty đã đưa ra các chính sách quản lý tài chính hợp lý, tăng cường các biện pháp giảm thiểu chi phí như tiết giảm nguyên nhiên liệu, tiết kiệm vật tư, thu hồi vật tư cũ để tái sử dụng. Trong năm 2017, Công ty đã tận dụng gần 2000 m ống khoan các loại, tiết kiệm trên 700 triệu đồng, tỷ lệ vật tư tồn kho 4 % đảm bảo đúng quy định của TKV.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2018, Công ty đặt ra mục tiêu tăng trưởng hợp lý, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, tập trung đẩy nhanh tiến độ công việc, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, uy tín. Đồng thời, Ban Giám đốc Công ty cũng đưa ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và sẽ đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, cụ thể:

Bảng 11: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	86.000
2	Sản lượng	Mét	50.000
3	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	180.000 - 200.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.000
5	Cổ tức phân phối	%	5
6	Lao động bình quân	Người	492
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Đồng/người/tháng	9.738.000
8	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	6.705

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV)

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công tác bảo vệ môi trường trong năm 2017 được Công ty thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Công ty đã hướng dẫn và chỉ đạo Xí nghiệp, tổ sản xuất đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường như: Tập trung xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn...) cải thiện môi trường, trồng cây xanh, hưởng ứng ngày môi trường thế giới, vệ sinh công nghiệp khu vực làm việc, phục hồi môi trường tại những địa điểm đã thi công xong, tiến hành khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương... Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về môi trường diễn ra dưới nhiều hình thức như: băng rôn, khẩu hiệu, pano áp phích góp phần nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên Công ty trong công tác bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty thực hiện tốt Quy chế phối hợp với cán bộ môi trường tại địa bàn nơi đơn vị đóng quân nên không để xảy ra sự cố về môi trường.

5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban, năng lực mỗi cá nhân, Công ty luôn ý thức việc nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn trong hoạt động thăm dò, khảo sát và trắc địa của Công ty.

Từ đó, nâng cao chất lượng dịch vụ hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả cao, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên của Công ty. Cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, nhất là những thợ khoan làm việc ở những vùng sâu, vùng xa được lãnh đạo Công ty rất chú trọng, do đó về cơ bản người lao động của Công ty đều yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với đơn vị.

5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tham gia các hoạt động thiện nguyện, đóng góp các quỹ bảo trợ xã hội, các quỹ từ thiện nhằm hỗ trợ cộng đồng, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên các hoạt động thăm hỏi ốm đau, chăm sóc đời sống tinh thần của người lao động.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2017 tiếp tục là một năm khó khăn đối với Công ty. Mặc dù Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ, toàn thể Ban điều hành, cán bộ công nhân viên đã đồng tâm và có tinh thần trách nhiệm cao, tuy nhiên do khó khăn chung của ngành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2016.

Về công tác quản lý, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cải tổ bộ máy quản lý, tổ chức Công ty theo mô hình công ty cổ phần. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động đào tạo và tự đào tạo nhân lực, nâng cao tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. HĐQT cũng quyết định đầu tư thêm máy móc thiết bị, nâng cao trình độ công nghệ, chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Bên cạnh đó cũng đưa ra chủ trương khắc phục khó khăn, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn kinh doanh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, kịp thời đưa ra những biện pháp quản lý hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời Hội đồng quản trị cũng giám sát tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo đảm bảo an toàn vốn, tài sản, lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2018, Hội đồng quản trị định hướng tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT tiếp tục đưa ra định hướng, chỉ đạo nhanh chóng, kịp thời để Ban điều hành Công ty sớm hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng gọn nhẹ, thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý nhằm tập trung sức mạnh cho sự phát triển của Công ty; Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động, thực hiện tốt các công tác bảo hộ lao động, duy trì, phát triển thương hiệu Công ty, mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền trên các địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng tiếp tục hoàn thiện các Quy chế, quy trình quản lý nội bộ theo quy định của Pháp luật hướng tới quy chuẩn trong hoạt động của Công ty, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các phòng ban, tổ sản xuất, xí nghiệp của Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty sẽ đưa ra các chính sách cắt giảm chi phí, quản trị rủi ro, nghiên cứu áp dụng công nghệ mới nhằm đưa ra các biện pháp thúc đẩy sản xuất phát triển trong lĩnh vực thăm dò khảo sát than, khoáng sản, quan tâm hơn đến đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ công nhân viên, tăng cường các hoạt động xã hội, đảm bảo lợi ích cho người lao động, cho cổ đông và hướng tới phát triển, gắn kết cộng đồng.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Độc lập/Không điều hành	Tỷ lệ sở hữu (%)		Thời gian giữ chức tại Công ty
				Đại diện	Sở hữu	
1	Nguyễn Văn Dậu	Chủ tịch	Không điều hành	0	0,116	03/02/2016-30/03/2017
2	Lê Quang Bình	Chủ tịch	Không điều hành	92	0	30/03/2017 - nay
3	Lê Đức Long	Thành viên	Điều hành	0	0,392	03/02/2016 - nay
4	Đặng Quốc Tuấn	Thành viên	Không điều hành	0	0	01/03/2016 - nay
5	Nguyễn Danh Tuyên	Thành viên	Điều hành	0	0,190	03/02/2016 - nay
6	Nguyễn Vũ Hải	Thành viên	Điều hành	0	0,569	03/02/2016 - nay

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV)

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó có 2 (hai) thành viên HĐQT không điều hành, 3 (ba) thành viên HĐQT điều hành.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Lê Quang Bình đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP; Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường – Vinacomin; Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin; Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và hạ tầng – Vinacomin; Công ty CP kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin.

1.2 Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2017 Hội đồng Quản trị Công ty có sự thay đổi về nhân sự, các thành viên HĐQT thay thế vị trí của các thành viên HĐQT miễn nhiệm thực hiện nghiêm túc chức trách nhiệm vụ được tiếp nhận, cụ thể:

- Miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Dậu, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT và thôi là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV kể từ ngày 30/03/2017.
- Bầu ông Lê Quang Bình, Người đại diện của Tập đoàn TKV giữ chức thành viên HĐQT và bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV kể từ ngày 30/03/2017.

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định và ban hành đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thực hiện 14 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 14 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị phụ trách theo từng lĩnh vực.

Các văn bản của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về thực hiện các văn bản của Hội đồng quản trị. Do vậy, mọi vấn đề của Hội đồng quản trị đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Hội đồng quản trị thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ	
			Đại diện	Sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn Tấn	Trưởng Ban	0	0
2	Vũ Thị Thủy	Thành viên	0	0,065
3	Trần Thị Kim Thanh	Thành viên	0	0,023

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV)

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV ngày 26/01/2016: Ban kiểm soát Công ty được bầu gồm 03 người, 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 kiểm soát viên.

Các kế hoạch kiểm soát được Ban kiểm soát xây dựng chi tiết nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong năm 2017, Ban kiểm soát của Công ty đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ của Công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận. Tham khảo ý kiến về việc đề xuất công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.
- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV tổ chức 04 cuộc họp để triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, bao gồm:

TT	Ngày tháng họp	Nội dung
1	25/05/2017	Thẩm định BCTC năm 2016 và thống nhất trình ĐHQĐP Phương án lựa chọn công ty kiểm toán.
2	15/05/2017	Tham gia đóng góp ý kiến cho Quy chế quản lý tài sản cố định và kiểm tra tình hình sử dụng vốn và đầu tư của Công ty.
3	24/06/2017	Tham gia đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát Công ty về việc ban hành Biểu mẫu quy trình luân chuyển chứng từ.
4	21/08/2017	Thông qua quy chế hoạt động của ban kiểm soát Công ty và triển khai chương trình kiểm soát quý 2.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt như sau:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT:	4.050.000	đồng/người/tháng
+ Thù lao thành viên HĐQT:	3.450.000	đồng/người/tháng
+ Thù lao Trưởng BKS:	3.450.000	đồng/người/tháng
+ Thù lao thành viên BKS:	3.150.000	đồng/người/tháng

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

- Thu nhập của Ban Giám đốc: 1.619.000.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017: 610.808.621 đồng.
- Cổ tức năm 2016 chia cho Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 50.829.750 đồng.

3.2 Thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2017 các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Ý kiến kiểm toán

Trích lục Báo cáo kiểm toán độc lập số 14/2018/BCKT-PKF.VPC ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Công ty TNHH PKF Việt Nam:

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam. Công ty đã gửi báo cáo tài chính kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Địa chỉ Website của Công ty đăng tải báo cáo tài chính là www.diachatvietbac.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Lê Đức Long